



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Ia Chim)

Biểu số 2a

Đvt: triệu đồng

STT	NỘI DUNG/ĐƠN VỊ	Bổ sung	Trong đó:		Thu hồi	Trong đó:	
			Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)	Nguồn CCTL (Nguồn 13, 12)		Quỹ tiền thưởng (Nguồn 18)	Nguồn CCTL (Nguồn 13, 12)
1	2	3	3a	3b	4	4a	4b
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)	3,162	344	2,818	-169	0	-169
I	KHU VỰC HCSN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ (3)	2,310	344	1,966	-100	0	-100
	Gồm:	0	0	0			
1	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	1,699	103	1,596	0	0	0
	- Giáo dục:	1,699	103	1,596	0	0	0
1.1	Trường Mầm non Tuổi Ngọc	154	13	141			
1.2	Trường TH Ia Chim	263	14	249			
1.3	Trường TH Kim Đồng	706	60	646			
1.4	Trường THCS Ia Chim	576	16	560			
2	Sự nghiệp y tế	166	166	0	-23	0	-23
2.1	Trạm Y tế	166	166		-23		-23
3	Các hoạt động kinh tế	67	20	47	0	0	
3.1	Trung tâm cung ứng dịch vụ công	67	20	47			
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	0	0	0			
4	Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	378	55	323	-77	0	-77
	- Quản lý NN	327	60	267	-77	0	-77
4.1	Văn phòng HDND-UBND xã	13	13		-22		-22

4.2	Phòng Văn hóa - Xã Hội xã	91	16	75			
4.3	Phòng Kinh tế xã	220	28	192			
4.4	Trung tâm phục vụ hành chính công	3	3		-55		-55
	- Đảng, đoàn thể	51	-5	56	0	0	0
4.5	Văn phòng Đảng ủy xã	-5	-10	5			
4.6	Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã	56	5	51	0		
II	Kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn và tổ dân phố (Phòng Văn hóa - Xã hội xã)	844		844			
III	Hoạt động phí đại biểu HĐND (Văn phòng HĐND-UBND xã)	0			-69	0	-69
IV	Phụ cấp trách nhiệm cấp ủy (Văn phòng Đảng ủy xã)	8		8	0		